

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2021.

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa.

Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương đang có nhu cầu tiến hành công tác bảo dưỡng, sửa chữa Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vac xin tại các tỉnh trong phạm vi toàn quốc (chi tiết tại phụ lục kèm theo) trong năm 2021.

Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương kính mời các đơn vị quan tâm, có khả năng cung cấp dịch vụ gửi báo giá cho hoạt động nêu trên.

Báo giá xin gửi qua đường văn thư hoặc gửi trực tiếp đến Viện theo thông tin sau:

Đơn vị nhận báo giá: Phòng Hành chính Vật tư, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, số 1 Yecxanh, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội.

Thời gian nhận báo giá: trong giờ hành chính, từ ngày 30/6/2021 đến hết ngày 05/7/2021.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị./.

Nơi gửi:

- Như trên;
- Website Viện VSDTTU;
- Lưu VT, HCVT.



Đặng Đức Anh

PHỤ LỤC

I. Loại Tủ lạnh cần bảo dưỡng, sửa chữa:

Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin

Model: TCW 3000 và TCW 3000AC

Hãng sản xuất: B Medical

Xuất xứ: Luxemboug

(sau đây gọi chung là Tủ lạnh)

Tổng số Tủ lạnh: 439 chiếc

Số Tủ lạnh TCW3000 không hoạt động: 57 chiếc

Số Tủ lạnh TCW3000AC không hoạt động: 11 chiếc

II. Nội dung công việc bảo dưỡng, sửa chữa Tủ lạnh:

1. Kiểm tra, rà soát tình trạng hoạt động của Tủ lạnh:

- Kiểm tra tình trạng của Tủ lạnh.
- Lập biên bản kiểm tra tình trạng hư hỏng cho từng Tủ lạnh.
- Đưa ra biện pháp khắc phục, sửa chữa.
- Liệt kê linh kiện, phụ tùng cần thay thế, cấp mới.

2. Bảo dưỡng Tủ lạnh đang hoạt động:

- Việc bảo dưỡng được thực hiện tại từng đơn vị sử dụng Tủ lạnh.
- Ghi nhận nhiệt độ bên trong Tủ lạnh trước khi bảo dưỡng.
- Chuyển vắc xin trong tủ lạnh ra nơi an toàn: hòm lạnh có bình tích lạnh hoặc vào tủ lạnh khác.
- Tiến hành bảo dưỡng theo khuyến cáo của nhà sản xuất: bao gồm các nội dung sau:
 - Bao quát vị trí đặt Tủ lạnh và độ cân bằng của Tủ lạnh: Yêu cầu Tủ lạnh phải được đặt ở một nơi khô ráo – thông thoáng. Tránh ánh nắng trực tiếp hoặc gần nguồn tỏa nhiệt. Nơi đặt Tủ lạnh không bị mưa tạt vào và không bụi bặm. Đảm bảo Tủ lạnh được đặt chắc chắn, ngay ngắn và không tiếp xúc với bất kỳ thiết bị nào bên cạnh.
 - Dùng thiết bị đo nhiệt độ để kiểm tra nhiệt độ Tủ lạnh để chắc chắn Tủ lạnh hoạt động trong dải nhiệt độ an toàn cho vắc xin.
 - Kiểm tra nguồn điện cấp đến Tủ lạnh có thích hợp với nguồn điện định mức hay không bằng cách dùng đồng hồ vạn năng, đảm bảo rằng điện áp không phải nguyên nhân làm hư hại đến các linh kiện của Tủ lạnh khiến Tủ lạnh không hoạt động hay không đạt nhiệt độ mong muốn.
 - Kiểm tra sự lưu thông của hơi lạnh trong khoang chứa của Tủ lạnh, đặc biệt là bộ phận tỏa hơi lạnh.
 - Dùng thiết bị chuyên dụng kiểm tra bộ phận cảm biến của Tủ lạnh, đảm bảo cảm biến hoạt động tốt, nhiệt độ đầu ra của cảm biến đúng với nhiệt độ môi trường.
 - Đảm bảo bình tích lạnh được ép chặt vào dàn lạnh một cách chắc chắn nhất để Tủ lạnh đạt hiệu quả truyền nhiệt cao nhất.
 - Kiểm tra vòng đệm cao su của nắp Tủ lạnh, đảm bảo khi đóng thì nắp Tủ lạnh được đóng khít với miệng Tủ lạnh.
 - Xả đá, ngắt nguồn điện và làm vệ sinh Tủ lạnh: Dùng nước ấm và chất tẩy trung tính để vệ sinh tất cả các bộ phận trong khoang tủ. Sau đó lau khô thật kỹ và gắn lại một cách nhẹ nhàng.

- Gắn lại nút bít ống xả.
- Kiểm tra vệ sinh ngoài sạch sẽ bằng chất tẩy trung tính.
- Kiểm tra tuyết bám trên các bình tích lạnh. Nếu có tuyết bám, cần tháo các bình tích lạnh và vệ sinh tuyết bám trên đó.
- Kiểm tra đệm cao su trên nắp Tủ lạnh. Nếu đệm cao su không kín thì phải tiến hành vệ sinh hoặc thay thế.
- Vệ sinh bụi và tuyết.
- Vệ sinh khoang máy nén và dàn nóng ở phía sau Tủ lạnh.
Tháo vít gắn tấm lưới thông gió của khoang máy nén. Dùng chổi lông mềm hoặc máy hút chuyên dụng để hút sạch bụi bẩn trong khoang máy nén và dàn nóng phía sau Tủ lạnh.
- Dùng máy chuyên dụng kiểm tra hiện tượng bị rò rỉ gas.
- Kiểm tra các thiết bị kết nối.
- Kiểm tra, đảm bảo cánh quạt không bị va chạm với các linh kiện bên cạnh.
- Vận hành, chạy thử Tủ lạnh lạnh sau khi bảo dưỡng.
- Ghi nhận nhiệt độ bên trong Tủ lạnh sau khi bảo dưỡng.
- Lập biên bản bàn giao nghiệm thu sau bảo dưỡng cho từng Tủ lạnh.

3. Sửa chữa Tủ lạnh không hoạt động:

- Tổng hợp và báo cáo các Tủ lạnh không hoạt động được, cần sửa chữa: Dựa theo số liệu thực tế đã thống kê khi kiểm tra, rà soát Tủ lạnh để lập Báo cáo cụ thể về tình trạng lỗi và lập phương án thay thế, sửa chữa từng Tủ lạnh.
- Thay thế phụ tùng, linh kiện theo phương án sửa chữa đã được hai bên thống nhất (chỉ tính chi phí nhân công thay thế vì phụ tùng, linh kiện cho việc sửa chữa do Chương trình Tiêm chủng mở rộng- Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương cung cấp.)
- Tiến hành công tác Bảo dưỡng.

4. Đào tạo cho cán bộ chuyên trách tại nơi sử dụng:

- Thành phần: Cán bộ chuyên trách của từng đơn vị sử dụng Tủ lạnh.
- Địa điểm: Tại đơn vị sử dụng Tủ lạnh.
- Thời gian: tối thiểu 1/2 ngày.
- Giảng viên: Đơn vị cung cấp dịch vụ
- Tài liệu (làm thành Folder): do Đơn vị cung cấp dịch vụ và Chương trình Tiêm chủng mở rộng (TCMR) phối hợp chuẩn bị gồm: Tài liệu tập huấn về DCL của Chương trình TCMR; hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất thiết bị; bìa Folder ghi : Tài liệu hướng dẫn sử dụng DCL - số điện thoại đường dây nóng của Đơn vị cung cấp dịch vụ - Tên người liên hệ chính.
- Thiết bị giảng dạy, thực hành: Tủ lạnh đang sử dụng tại đơn vị.

III. Danh sách các đơn vị sử dụng và số lượng Tủ lạnh cần bảo dưỡng, sửa chữa:

STT	Tỉnh/thành phố	Tổng số Tủ lạnh	Số Tủ lạnh không hoạt động (dự kiến)	
			TCW3000	TCW3000AC
1	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Hà Nội	16	8	0
2	Trung tâm Y tế dự phòng Hải Phòng	5	0	0
3	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Thái Bình	7	0	0
4	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Nam Định	7	1	1
5	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Hà Nam	6	1	0
6	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Ninh Bình	6	0	0
7	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Thanh Hoá	10	3	0
8	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Bắc Giang	7	0	0
9	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Bắc Ninh	5	0	0
10	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Phú Thọ	3	0	0
11	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Vĩnh Phúc	5	2	0
12	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Hải Dương	16	1	7
13	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Hưng Yên	6	0	0
14	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Thái Nguyên	8	0	0
15	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Bắc Kạn	3	0	0
16	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Quảng Ninh	9	0	0
17	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Hoà Bình	6	0	0
18	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Nghệ An	6	0	0
19	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Hà Tĩnh	7	0	0
20	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Lai Châu	4	0	0
21	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Lạng Sơn	6	0	0
22	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Tuyên Quang	5	0	1
23	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Hà Giang	6	6	0
24	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Cao Bằng	4	0	0

STT	Tỉnh/thành phố	Tổng số Tủ lạnh	Số Tủ lạnh không hoạt động (dự kiến)	
			TCW3000	TCW3000AC
25	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Yên Bái	6	1	0
26	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Lào Cai	10	4	0
27	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Sơn La	9	3	0
28	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Điện Biên	10	1	0
29	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Quảng Bình	6	1	0
30	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Quảng Trị	6	1	0
31	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Thừa Thiên Huế	11	0	0
32	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Đà Nẵng	8	0	0
33	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Quảng Nam	9	1	0
34	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Quảng Ngãi	8	0	0
35	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Bình Định	7	1	0
36	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Phú Yên	9	4	0
37	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Khánh Hòa	9	3	0
38	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Bình Thuận	1	0	0
39	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Ninh Thuận	7	0	0
40	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Kon Tum	8	0	0
41	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Gia Lai	5	0	0
42	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Đắk Lắk	4	1	0
43	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Đắk Nông	5	3	0
44	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Hồ Chí Minh	2	0	0
45	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Bà Rịa Vũng Tàu	7	0	0
46	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Đồng Nai	1	0	0
47	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Tiền Giang	8	0	0
48	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Long An	7	1	0

STT	Tỉnh/thành phố	Tổng số Tủ lạnh	Số Tủ lạnh không hoạt động (dự kiến)	
			TCW3000	TCW3000AC
49	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Lâm Đồng	9	1	0
50	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Tây Ninh	14	1	0
51	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Cần Thơ	4	0	0
52	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Sóc Trăng	7	1	0
53	Trung tâm kiểm soát bệnh tật An Giang	9	0	0
54	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Bến Tre	6	0	0
55	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Trà Vinh	4	0	0
56	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Vĩnh Long	7	0	0
57	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Đồng Tháp	6	0	0
58	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Bình Dương	11	1	0
59	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Bình Phước	7	3	0
60	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Kiên Giang	9	0	1
61	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Cà Mau	6	0	0
62	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Bạc Liêu	6	0	0
63	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Hậu Giang	8	3	1
	Tổng số	439	57	11

IV. Mẫu báo giá

TÊN CÔNG TY

Số:.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc.

BÁO GIÁ KẾ HOẠCH

Kính gửi: Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương.

Công ty. <...> có địa chỉ tại <....>. Chúng tôi xin gửi tới Quý Viện bản Báo giá dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa như sau:

Stt	Tên các gói thầu/hàng hoá	Số lượng Tủ lạnh	Đơn giá (bao gồm VAT)	Thành tiền đã có VAT (VND)	Ghi chú
I	Dịch vụ bảo dưỡng (theo danh mục, không tính số Tủ lạnh không hoạt động)				
1	TT KSBT Hà nội	8			
2	TTYTDF Hải phòng	5			
....					
63	TTKSBT Hậu Giang	4			
...	Cộng I	371			
II	Dịch vụ sửa chữa (theo danh mục số Tủ lạnh không hoạt động dự kiến)				
1	TT KSBT Hà nội	8			
2	TT KSBT Nam định	2			
...					
	Cộng II	68			
	Tổng cộng	439			

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY

(Ký tên, đóng dấu)

Các điều khoản:

Giá báo trên đã bao gồm thuế VAT và tất cả các loại chi phí, lệ phí khác.

Địa điểm tiến hành dịch vụ: Tại nơi sử dụng của các đơn vị (theo danh mục trên)

Thời gian hoàn thành dịch vụ: không quá ngày 30/11/2021.

Phương thức thanh toán:

- Lần 1: Tạm ứng 50% giá trị hợp đồng sau khi ký hợp đồng.
- Lần 2: Thanh toán cho phần giá trị còn lại sau khi ký biên bản bàn giao nghiệm thu.

Hiệu lực của báo giá: trong vòng 60 ngày kể từ ngày ký.